

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG 5**

Số: 36/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phường 5, ngày 12 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành kế hoạch thực hiện nhiệm vụ
Cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn Phường 5**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 5

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Tỉnh ủy
Tiền Giang về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số cải cách
hành chính tỉnh Tiền Giang, giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 2703/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước
của tỉnh Tiền Giang, giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày
13 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch thực
hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;*

*Căn cứ Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân thành phố Gò Công ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cải cách
hành chính năm 2025 trên địa bàn thành phố Gò Công;*

Theo đề nghị của công chức Văn phòng - thống kê phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ
Cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn Phường 5.

Điều 2. Giao công chức Văn phòng - thống kê phường đôn đốc, theo dõi,
kiểm tra việc tổ chức, triển khai thực hiện Quyết định này trên địa bàn phường.

Điều 3. Công chức Văn phòng - thống kê phường, cùng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Công Quý

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn Phường 5

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 36/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 5)*

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Căn cứ Quyết định số 2703/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước của tỉnh Tiền Giang, giai đoạn 2021-2030.

Ủy ban nhân dân (UBND) Phường 5 xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) năm 2025 trên địa bàn Phường 5 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục đẩy mạnh CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao trách nhiệm giải trình; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn phường được tổ chức tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến thức phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân.

Triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 2703/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước của tỉnh Tiền Giang, giai đoạn 2021 – 2030.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả của nền hành chính thông qua việc nâng cao các Chỉ số CCHC (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính (SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI).

2. Yêu cầu

Lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả của công tác CCHC.

Cần xác định công tác CCHC là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục, thúc đẩy nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động.

Xác định rõ trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân, người đứng đơn vị trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

Cụ thể hóa nội dung Quyết định số 2703/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh và phát huy tính chủ động, sáng tạo, áp dụng những giải pháp mới để CCHC trở thành khâu đột phá trong việc nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động quản lý của đơn vị.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Cải cách thể chế

a) Hoàn thành 100% nhiệm vụ, nội dung công tác tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật và xử lý các kết quả theo dõi thi hành pháp luật đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

b) Kịp thời tham mưu ban hành văn bản quy định chi tiết các điều, khoản, điểm của cơ quan nhà nước cấp trên.

c) Thường xuyên rà soát văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), kịp thời ban hành hoặc tham mưu, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền ban hành VBQPPL để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế các VBQPPL không còn phù hợp.

d) Kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức làm công tác tham mưu, xây dựng ban hành, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL, theo dõi thi hành pháp luật theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính: tối thiểu 80%.

b) Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công: tối thiểu 60%.

c) Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa: tối thiểu 50%.

d) Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử; thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại Ủy ban nhân dân phường; công bố, công khai thủ tục hành chính đúng hạn; xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn: 100%.

đ) Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo đũa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

e) Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp; mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước: tối thiểu 90%.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) 100% thực hiện đúng quy định về biên chế hành chính, số lượng người làm việc ở đơn vị đảm bảo cơ chế hợp lý giữa lãnh đạo và chuyên viên

b) Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Trên 98% cán bộ phải đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định trước bầu cử vào chức vụ lãnh đạo, quản lý theo qui định.

b) 100% công chức đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định trước khi bổ nhiệm ngạch công chức theo vị trí việc làm.

c) 85% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định tại Nghị định 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

5. Cải cách tài chính công

a) Thực hiện 90% việc giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hàng năm.

b) 100% cơ quan hành chính các cấp ở địa phương thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Thường xuyên kết nối với hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công Quốc gia; 100% dịch vụ công trực tuyến được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh và xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

b) 80% các hệ thống thông tin của phường có liên quan đến người dân, doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.

c) 80% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

d) 90% văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) của các cơ quan hành chính các cấp được thực hiện toàn trình trên hệ thống Văn phòng điện tử (không xử lý song song văn bản, hồ sơ điện tử và văn bản, hồ sơ giấy).

đ) Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của phường phải luôn được kết nối với hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh để đồng bộ giải quyết hành chính giữa 02 hệ thống.

e) 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và thống kê về kinh tế-xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND phường được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống thông tin báo cáo thành phố.

g) 100% cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu địa phương về Dân cư, Đất đai, Đăng ký doanh nghiệp, Tài chính, Bảo hiểm,...được hoàn thành và kết nối, chia sẻ trên toàn quốc; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế-xã hội.

h) 100% cơ quan hành chính áp dụng hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.

i) Cơ quan hành chính ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động xây dựng áp dụng, duy trì và cải tiến HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 (ISO điện tử) đảm bảo tỷ lệ theo quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

Triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định số 867/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ Nội vụ; Quyết định số 1001/QĐ-BNV ngày 11/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Phương pháp Đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2023-2026; Quyết định số 2703/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước của tỉnh Tiền Giang, giai đoạn 2021 – 2030; Quyết định số 1315/QĐ-UBND ngày 09/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ số CCHC của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2023 – 2030; và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương, của tỉnh về Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021-2030, trong đó cần cụ thể hóa các nhiệm vụ CCHC của đơn vị, xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm.

Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong công tác CCHC; Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về toàn bộ công việc thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của mình, ngay cả khi đã phân công hoặc ủy nhiệm cho cấp phó; quán triệt đầy đủ sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về công tác này.

Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông, tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến, chính quyền điện tử, chính quyền số và nâng cao các chỉ số PAR Index, PAPI, PCI năm 2025,

Nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn thành phố về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Chú trọng thông tin, truyền thông cho người dân và doanh nghiệp về dịch vụ công trực tuyến

Tiếp tục duy trì tốt kỷ luật, kỷ cương hành chính, tăng cường kiểm tra công vụ, văn hóa công sở, kiểm tra CCHC theo hướng đột xuất, không báo trước, kiểm tra gián tiếp qua ứng dụng công nghệ thông tin. Xác định rõ địa chỉ, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân người đứng đầu trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao trong công tác quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực liên quan đến công tác CCHC, các chỉ số CCHC của tỉnh (PAR Index, SIPAS, PCI).

2. Cải cách thể chế

Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) đảm bảo kịp thời, theo đúng trình tự, đúng pháp luật, phù hợp tình hình thực tế và đáp ứng yêu cầu công tác quản lý nhà nước của địa phương; quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng và thực hiện các VBQPPL được ban hành.

Tăng cường công tác rà soát, kiểm tra, tự kiểm tra và hệ thống hóa các VBQPPL, đảm bảo tính đồng bộ, cụ thể, hợp hiến, hợp pháp và khả thi của các VBQPPL, qua đó, kịp thời đề xuất sửa đổi, bãi bỏ, thay thế các VBQPPL không còn phù hợp hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật;

Thường xuyên theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn phường, đồng thời đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật của địa phương.

Tăng cường các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật (chỉ số B1), từng bước góp phần cải thiện và nâng cao chỉ số PAR Index, chỉ số PCI trên địa bàn phường.

3. Cải cách thủ tục hành chính

Kịp thời tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường công bố danh mục thủ tục hành chính (TTHC) do tỉnh công bố, ban hành mới, sửa đổi, bổ sung theo quy định; công khai, minh bạch các TTHC và cập nhật trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC đúng thời gian quy định.

Rà soát đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa theo thẩm quyền các TTHC để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong quá trình giao dịch.

Tập trung đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, Thông tư 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, đảm bảo chất và hiệu quả; đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; gắn việc số hóa với nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Không yêu cầu người dân cung cấp giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đã được số hóa theo đúng quy định

Thực hiện đồng bộ cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; thực hiện nghiêm quy định về xin lỗi trong giải quyết TTHC để xảy ra trễ hẹn.

Tăng cường tuyên truyền về Cổng/trang thông tin điện tử, địa chỉ để phản ánh, kiến nghị đối với quy định TTHC.

Thường xuyên tổ chức đối thoại với cá nhân, tổ chức về TTHC, giải quyết TTHC theo quy định tại Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách TTHC.

Thực hiện tốt việc khảo sát, đánh giá (trực tuyến) mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với việc giải quyết TTHC trên địa bàn phường năm 2025.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Rà soát, điều chỉnh, sắp xếp tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động của chính quyền địa phương theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, chuyên nghiệp

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cấp xã và quy định khung số lượng cán bộ, công chức cấp xã cho phù hợp theo hướng xác định

rõ vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh, đặc thù của địa phương và bảo đảm giảm biên chế.

5. Cải cách chế độ công vụ

Tiếp tục hoàn thiện, chuẩn hóa, đồng bộ, cụ thể hóa các quy định, quy chế, quy trình về công tác cán bộ, công chức (CBCC) theo các quy định của Trung ương.

Xây dựng đội ngũ CBCC đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

Cử CBCC đưa đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn đảm bảo thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ đáp ứng nhiệm vụ phát triển trong thời gian tới.

Thực hiện quy định của Trung ương về chế độ tiền lương của CBCC.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra để kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý những sai phạm trong thực thi công vụ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong cơ quan hành chính; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển chọn người hoạt động không chuyên trách.

Thực hiện đánh giá, phân loại CBCC theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

6. Cải cách tài chính công

Tăng cường các biện pháp để quản lý và đảm bảo nguồn thu, tập trung huy động các nguồn lực trong xã hội chi đầu tư phát triển. Thực hiện cân đối ngân sách phường theo hướng tích cực, đảm bảo tỷ lệ tích lũy hợp lý cho đầu tư phát triển.

Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo quy định.

Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định; tổ chức kiểm tra, giám sát, thường xuyên đánh giá tình hình thực hiện, rút kinh nghiệm để bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Thực hiện công tác kiểm tra trong việc sử dụng có hiệu quả tài sản công, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hiện đúng, đủ các quy định về quy chế dân chủ ở cơ sở, đặc biệt là việc công khai, minh bạch về tài chính, quyết toán và dự toán ngân sách cấp xã hàng năm; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý; quản lý, sử dụng tài sản công.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 370/KH-UBND ngày 08/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến 2030; Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án Chính quyền số tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030.

Thực hiện kết nối dữ liệu của các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, dịch vụ từ Trung ương đến địa phương thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP) của tỉnh; vận hành hiệu quả các hệ thống dùng chung của tỉnh và của thành phố.

Thực hiện kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do các cấp tổ chức về công nghệ số, an toàn thông tin, phổ cập kỹ năng số dịch vụ công trực tuyến, mua bán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt...

IV. DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CCHC NĂM 2025 *(Phụ lục đính kèm)*

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp nhà nước hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan, đơn vị phụ trách các lĩnh vực CCHC:

a) Công chức Văn phòng-Thống kê phường

Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân phường triển khai, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện các nội dung về: Công tác chỉ đạo điều hành về CCHC; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; Cải cách chế độ công vụ.

Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch này tại đơn vị.

Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC của phường trình Ủy ban nhân dân thành phố gửi Sở Nội vụ *(định kỳ hằng quý, 6 tháng, năm theo quy định)*

b) Công chức Tư pháp-Hộ tịch phường

Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân phường triển khai thực hiện công tác cải cách thể chế.

Phối hợp với các ngành có liên quan xây dựng, thẩm định, trình Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

Phối hợp với các ngành có liên quan kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật.

Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân phường (*qua Công chức Văn phòng-Thống kê*) tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thể chế để theo dõi, chỉ đạo.

c) Công chức Văn phòng-Thống kê phường

Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân phường triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính, cơ chế một cửa, một cửa liên thông của phường.

Kiểm soát chất lượng công bố, công khai, cập nhật dữ liệu và công khai thủ tục hành chính (đã công bố) trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Theo dõi, tổng hợp về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị theo Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân phường (*qua Công chức Văn phòng-Thống kê*) tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách chính đối với lĩnh vực phụ trách để theo dõi, chỉ đạo.

d) Công chức Tài chính-Kế toán phường

Chủ trì, phối hợp các ngành tham mưu Ủy ban nhân dân phường triển khai thực hiện các nội dung về cải cách tài chính công.

Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Đôn đốc các ngành thực hiện tự chủ theo quy định

Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân phường (*qua Công chức Văn phòng-Thống kê*) tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách chính đối với lĩnh vực phụ trách để theo dõi, chỉ đạo.

đ) Công chức Văn hóa - xã hội phường

Chủ trì, phối hợp Công chức Văn phòng-Thống kê phường, các ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân phường triển khai thực hiện xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

Phối hợp Công chức Văn phòng-Thống kê phường, Truyền thanh phường thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC.

Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân phường (*qua Công chức Văn phòng-Thống kê*) tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách chính đối với lĩnh vực phụ trách để theo dõi, chỉ đạo.

2. Các ngành có liên quan phường

Triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch này và các văn bản chỉ đạo của tỉnh và của thành phố Gò Công về Chương trình tổng thể CCHC giai đoạn 2021- 2030 trên địa bàn phường bằng nhiều hình thức thiết thực, phù hợp với điều kiện để nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội.

Căn cứ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, các nội dung công việc được giao trong các văn bản của tỉnh, của thành phố nêu trên và Kế hoạch này, các ngành có liên quan tổ chức triển khai và thực hiện.

Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân phường (*qua Công chức Văn phòng-Thống kê*) tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách chính để theo dõi, chỉ đạo.

Hàng tháng xây dựng chuyên mục, chuyên trang, tin bài về CCHC để đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng, có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của CBCC và nhân dân về công tác CCHC năm 2025. Tăng thời lượng tuyên truyền về danh mục, sự tiện lợi của dịch vụ công trực tuyến./.

Phụ lục
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CCHC NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 36/KH-UBND ngày 12 tháng 02 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 5)

Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì đề xuất/tham mưu/ thực hiện	Cơ quan phối hợp	Cấp ban hành/phê duyệt	Thời gian thực hiện
I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH (Công chức Văn phòng - thống kê hướng dẫn thực hiện)				
1. Triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CCHC Năm 2025	Công chức VP-TK	Các ngành có liên quan	UBND phường	Tháng 02 năm 2025
2. Kế hoạch phát động chuyên đề thi đua “Đẩy mạnh CCHC” năm 2025 trên địa bàn phường	Công chức VP-TK	Các ngành có liên quan	UBND phường	Tháng 02 năm 2025
3. Báo cáo kết quả tự chấm điểm Chỉ số CCHC phường năm 2025	Công chức VP-TK	Các ngành có liên quan	UBND phường	Theo yêu cầu của Sở Nội vụ
4. Kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính 2025	Công chức VP-TK	Các ngành có liên quan	UBND phường	Theo kế hoạch của UBND thành phố
5. Kiểm tra công tác CCHC năm 2025	Công chức VP-TK	Các ngành có liên quan	UBND phường	Từ 6 tháng đầu năm và cuối năm 2025
6. Phối hợp thực hiện điều tra xã hội theo nội dung yêu cầu trong bộ Chỉ số CCHC trên địa bàn tỉnh năm 2025 và khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng (SIPAS)theo yêu cầu của Sở nội vụ	Công chức VP-TK	Các ngành có liên quan	UBND phường	Theo yêu cầu hướng dẫn của Sở Nội vụ

Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì đề xuất/tham mưu/ thực hiện	Cơ quan phối hợp	Cấp ban hành/phê duyệt	Thời gian thực hiện
7. Triển khai thực hiện Kế hoạch xác định chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn tỉnh Tiền Giang năm 2025	Công chức VP-TK	Các ngành có liên quan	UBND phường	Quý III
8. Chuẩn bị phục vụ Kiểm tra, thẩm định, đánh giá, công bố Chỉ số CCHC năm 2025 đối với UBND phường	Công chức VP-TK	Các ngành có liên quan	UBND phường	Quý IV
9. Báo cáo công tác CCHC	Công chức VP-TK	Các ngành có liên quan	UBND phường	Thời gian báo cáo theo quy định
II. CẢI CÁCH THỂ CHẾ (Công chức Tư pháp - hộ tịch hướng dẫn thực hiện)				
1. Tham mưu UBND phường ban hành hoặc trình HĐND phường ban hành theo thẩm quyền VBQPPL nhằm quy định chi tiết các VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên hoặc biện pháp, chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương	Các ngành	Công chức TP-HT	UBND phường	Thường xuyên
2. Triển khai thực hiện các VBQPPL do Trung ương, tỉnh ban hành	Các ngành	Công chức TP-HT	UBND phường	Thường xuyên
3. Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL năm 2025 trên địa bàn phường	Công chức TP-HT	Các ngành có liên quan	UBND phường	Thường xuyên và định kỳ
III. CẢI CÁCH TTHC (Công chức Văn phòng - thống kê hướng dẫn thực hiện)				
1. Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) của phường năm 2025	Công chức VP-TK	Các ngành có liên quan	UBND phường	Quý I

Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì đề xuất/tham mưu/ thực hiện	Cơ quan phối hợp	Cấp ban hành/phê duyệt	Thời gian thực hiện
2. Cập nhật, công bố TTHC	Các ngành có liên quan	Công chức VP-TK	UBND phường	Thường xuyên
3. Công khai thủ tục hành chính	Các ngành có liên quan	Công chức VP-TK	UBND phường	Thường xuyên
4. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan hành chính nhà nước các cấp trên địa bàn phường	Công chức VP-TK	Các ngành có liên quan	UBND phường	Thường xuyên
5. Tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 30/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương;	Công chức VP-TK	Các ngành có liên quan	UBND phường	Thường xuyên
6. Tổ chức thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018	Công chức VP-TK	Các ngành có liên quan	UBND phường	Thường xuyên
7. Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị về nâng cao chất lượng phục vụ. Thực hiện nhập tất cả hồ sơ nhận giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức lên phần mềm một cửa điện tử	Các ngành	Công chức VP-TK	UBND phường	Thường xuyên
8. Tiếp tục kiện toàn, nâng cao tổ chức, hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả; kiểm soát TTHC trên địa bàn phường	Công chức VP-TK	Các ngành có liên quan	UBND phường	Thường xuyên

Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì đề xuất/tham mưu/ thực hiện	Cơ quan phối hợp	Cấp ban hành/phê duyệt	Thời gian thực hiện
9. Đánh giá việc giải quyết thủ tục hành chính	Công chức VP-TK	Cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tự đánh giá việc thực hiện của cơ quan mình	UBND phường	Thường xuyên
IV. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH (Công chức Văn phòng - thống kê hướng dẫn thực hiện)				
Kiểm tra việc thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do Chính phủ, UBND tỉnh ban hành	Công chức VP-TK	Các ngành có liên quan	UBND phường	Quý II
V. CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ (Công chức Văn phòng-Thống kê hướng dẫn thực hiện)				
1. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức phường năm 2025	Công chức VP-TK	Các ngành có liên quan	UBND phường	Theo kế hoạch
2. Tiếp tục tổ chức thực hiện kiểm tra công vụ, văn hóa công sở	Các ngành có liên quan	Các ngành có liên quan	UBND phường	Định kỳ và thường xuyên
VI. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG (Công chức Tài chính - kế toán hướng dẫn thực hiện)				
1. Tham mưu các văn bản thuộc thẩm quyền của thành phố về quản lý, sử dụng tài sản công	Công chức TC-KT	Các ngành có liên quan	UBND phường	

Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì đề xuất/tham mưu/ thực hiện	Cơ quan phối hợp	Cấp ban hành/phê duyệt	Thời gian thực hiện
2. Tiếp tục thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	Công chức TC-KT	Các ngành có liên quan	UBND phường	Ngay từ đầu năm 2025
3. Tiếp tục thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với 100% UBND cấp xã	Công chức chuyên môn thuộc UBND phường	Các ngành có liên quan	UBND phường	Thường xuyên
4. Tiếp tục thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, thể dục, thể thao	Công chức VP-TK, trường học, công chức VHXXH	Công chức TC-KT	UBND phường	Thường xuyên
5. Thực hiện giải ngân Kế hoạch đầu tư vốn Ngân sách nhà nước trên 90%		Công chức TC-KT	UBND phường	Thường xuyên
VII. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ (Công chức Văn hóa - xã hội, Công chức Văn phòng - thống kê phối hợp hướng dẫn thực hiện)				
1. Tiếp tục triển khai và thực hiện Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 về Phê duyệt Đề án Chính quyền số tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2020-2025 định hướng đến năm 2030	Công chức VHXXH	Các ngành có liên quan	UBND phường	Theo Quyết định
2. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 370/KH-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021 -2025, định hướng đến năm 2030.	Công chức VH-XH	Các ngành có liên quan	UBND phường	Theo kế hoạch của UBND tỉnh ban hành
3. Thực hiện các chỉ tiêu dịch vụ công trực tuyến được giao tại kế hoạch này, nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ trực tuyến và hồ sơ được xử lý trực tuyến	Công chức VP-TK; Công chức VH-XH	Các ngành có liên quan	UBND phường	Thường xuyên

Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì đề xuất/tham mưu/ thực hiện	Cơ quan phối hợp	Cấp ban hành/phê duyệt	Thời gian thực hiện
4. Hoàn thành việc tích hợp công khai dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực quản lý của ngành trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định	Công chức VP-TK; Công chức VH-XH; công chức TP-HT	Các ngành có liên quan	UBND phường	Theo Quyết định
5. Thực hiện xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên phần mềm văn phòng điện tử đạt tỷ lệ trên 90% đối với UBND phường	Công chức VP-TK	Các ngành có liên quan	UBND phường	Thường xuyên
6. Tiếp tục triển khai thực hiện việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 vào hoạt động của UBND cấp xã. (ISO điện tử)	Công chức VP-TK	Các ngành có liên quan	UBND phường	Thường xuyên